

## §12. GIAO TIẾP VỚI HỆ ĐIỀU HÀNH 8 (4, 4, 0)

### A - Mục đích, yêu cầu

**Kiến thức:** Nắm được các cách giao tiếp với hệ điều hành.

**Kĩ năng:** Biết thao tác nạp hệ điều hành và ra khỏi hệ thống. Thực hiện được một số thao tác cơ bản xử lí tệp.

**Thái độ:** Hình thành phong cách làm việc chuẩn mực, thao tác dứt khoát.

### B - Những điểm cần lưu ý và gợi ý dạy học

#### 1. Nạp hệ điều hành

Để nạp hệ điều hành, cần phải có đĩa khởi động. Đó là đĩa chứa chương trình môi (Boot Strap Loader) và một số tệp hệ thống cần thiết khác. Thông thường đĩa cứng **C** là đĩa khởi động. Tuy vậy, đĩa mềm **A** hoặc đĩa CD cũng có thể được định dạng (Format) thành đĩa khởi động.

Việc khởi động hệ thống từ ổ đĩa mềm hoặc đĩa CD thường chỉ áp dụng khi đĩa cứng có sự cố kĩ thuật hay khi cần nạp hệ điều hành khác với hệ điều hành đang cài đặt trên ổ đĩa cứng. Ví dụ, trên ổ đĩa cứng chỉ cài đặt Windows 2000, nhưng do yêu cầu của công việc cụ thể, ta cần nạp MS-DOS hoặc Linux.

Để nạp hệ điều hành từ đĩa mềm hoặc đĩa CD, ta cần cho đĩa khởi động vào ổ đĩa tương ứng, khác với đĩa cứng luôn cố định trong máy. Sau khi đảm bảo trong ổ đĩa tương ứng có đĩa hệ thống, tùy theo tình hình và yêu cầu cụ thể, thực hiện một trong các thao tác sau:

- Bật nguồn;
- Nhấn nút **Reset**;
- Nhấn tổ hợp phím **Ctrl+Alt+Delete**.

#### a) Nạp hệ điều hành bằng cách bật nguồn

Phương pháp này được gọi là nạp nguội và áp dụng trong hai trường hợp:

- Lúc bắt đầu làm việc, khi máy còn chưa bật;
- Máy bị treo khi làm việc (do lỗi kĩ thuật hoặc lỗi trong chương trình đang thực hiện), hệ thống không tiếp nhận tín hiệu từ bàn phím và trên máy không có nút **Reset**. Trong trường hợp này, ta phải tắt nguồn rồi bật lại. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết mới nạp hệ điều hành bằng cách này.

*b) Nạp hệ điều hành bằng cách nhấn nút **Reset***

Trong trường hợp hệ thống bị treo và máy có nút **Reset**, ta có thể nạp lại hệ điều hành bằng cách này.

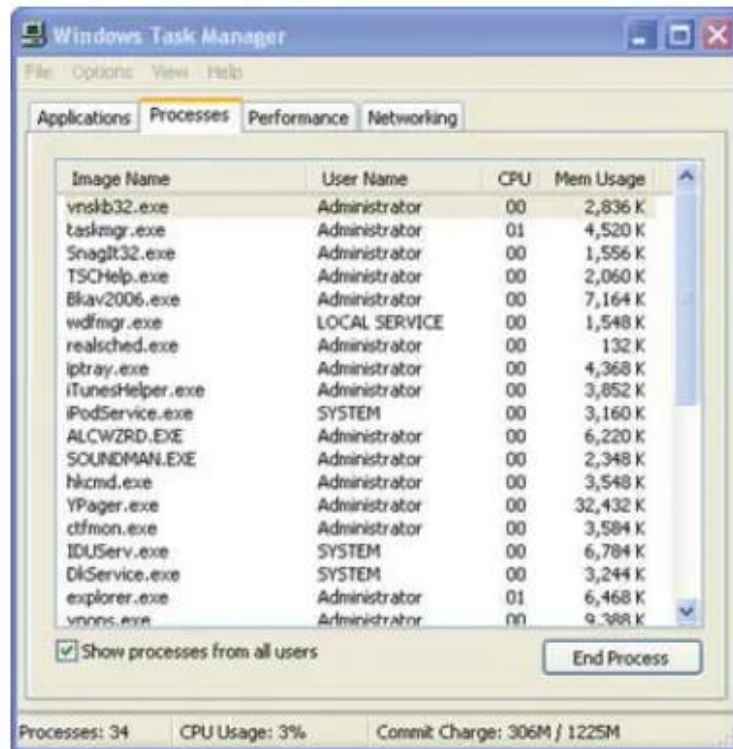
Hệ thống bị treo khi đang làm việc, việc nạp lại hệ điều hành bằng một trong hai cách trên có thể gây ra lỗi đĩa từ, vì vậy hệ thống sẽ kiểm tra lại toàn bộ đĩa trước khi nạp hệ điều hành. Việc kiểm tra đĩa mất khá nhiều thời gian.

*c) Nạp hệ điều hành bằng cách nhấn tổ hợp phím **Ctrl+Alt+Delete***

Cách này được sử dụng khi hệ thống đang thực hiện một chương trình nào đó và bị lỗi nhưng bàn phím chưa bị phong tỏa, tức là hệ thống vẫn tiếp nhận tín hiệu từ bàn phím.

Ở các hệ điều hành MS-DOS, Windows 95, Windows 98 cách này thường dùng để ra khỏi hệ điều hành và nạp lại hệ điều hành.

Trong các hệ điều hành Windows phiên bản mới hơn (Windows 2000/XP,...), khi nhấn tổ hợp phím **Ctrl+Alt+Delete** người dùng có thể mở bảng chọn **Shut Down** để chọn cách ra khỏi hệ thống hoặc nạp lại hệ điều hành.



*Hình 6. Cửa sổ quản lý nhiệm vụ*

**Chú ý:** Trong các hệ điều hành Windows 2000/XP, việc nhấn tổ hợp phím này thường mở hộp thoại Windows Task Manager (*Cửa sổ quản lý nhiệm vụ* – h. 6). Trong

hộp thoại này, người dùng có thể chọn tên chương trình bị lỗi rồi nháy chuột chọn **End Process** (Kết thúc tiến trình) để đóng chương trình. Sau khi đóng các chương trình bị lỗi, hệ thống có thể vẫn tiếp tục làm việc.

Việc nạp lại hệ điều hành không phải là trọng tâm kiến thức cần truyền đạt, cần tránh mất thời gian vào vấn đề này.

## 2. Cách làm việc với hệ điều hành

Nội dung lí thuyết của mục này chỉ giới hạn trong phần nói về các cách giao tiếp với hệ điều hành. Có hai cách để người dùng đưa yêu cầu hoặc các thông tin vào hệ thống:

*Cách 1:* Gõ câu lệnh;

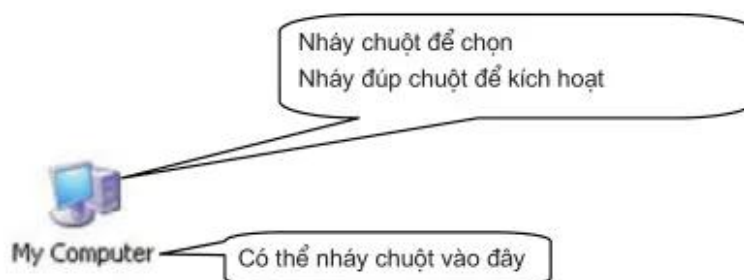
*Cách 2:* Chọn trên bảng chọn, hộp thoại, biểu tượng,...

Một trong những tính chất cơ bản của hệ điều hành là đảm bảo thuận tiện tối đa cho người dùng. Trong các hệ điều hành khác nhau, tính chất này được thực hiện ở những mức độ khác nhau. Phần lớn các hệ điều hành hiện nay đều sử dụng cách thứ hai làm cơ sở giao tiếp giữa người và hệ thống. Công cụ phổ biến để người dùng làm việc với hệ thống là chuột vì chuột có ưu điểm:

- Dễ dàng di chuyển nhanh con trỏ tới mục hoặc biểu tượng cần chọn;
- Thao tác đơn giản là nháy chuột – nút trái hoặc nút phải.

Điều phức tạp là có thể có nhiều cách khác nhau để thực hiện một công việc. SGK chỉ giới thiệu thao tác an toàn hơn cả.

Ví dụ, để xem nội dung đĩa, thay vì đưa chuột lên biểu tượng **My Computer** rồi nháy đúp chuột, người dùng có thể đưa con trỏ chuột tới dòng chữ **My Computer** ở dưới biểu tượng, nháy chuột để chọn hoặc nháy đúp chuột để mở (h. 7). Thao tác này không an toàn vì nếu thao tác nháy đúp chuột không dứt khoát hệ thống hiểu là nháy chuột hai lần rời nhau và có nghĩa là người dùng định đổi tên biểu tượng.



Hình 7. Thao tác chuột với biểu tượng

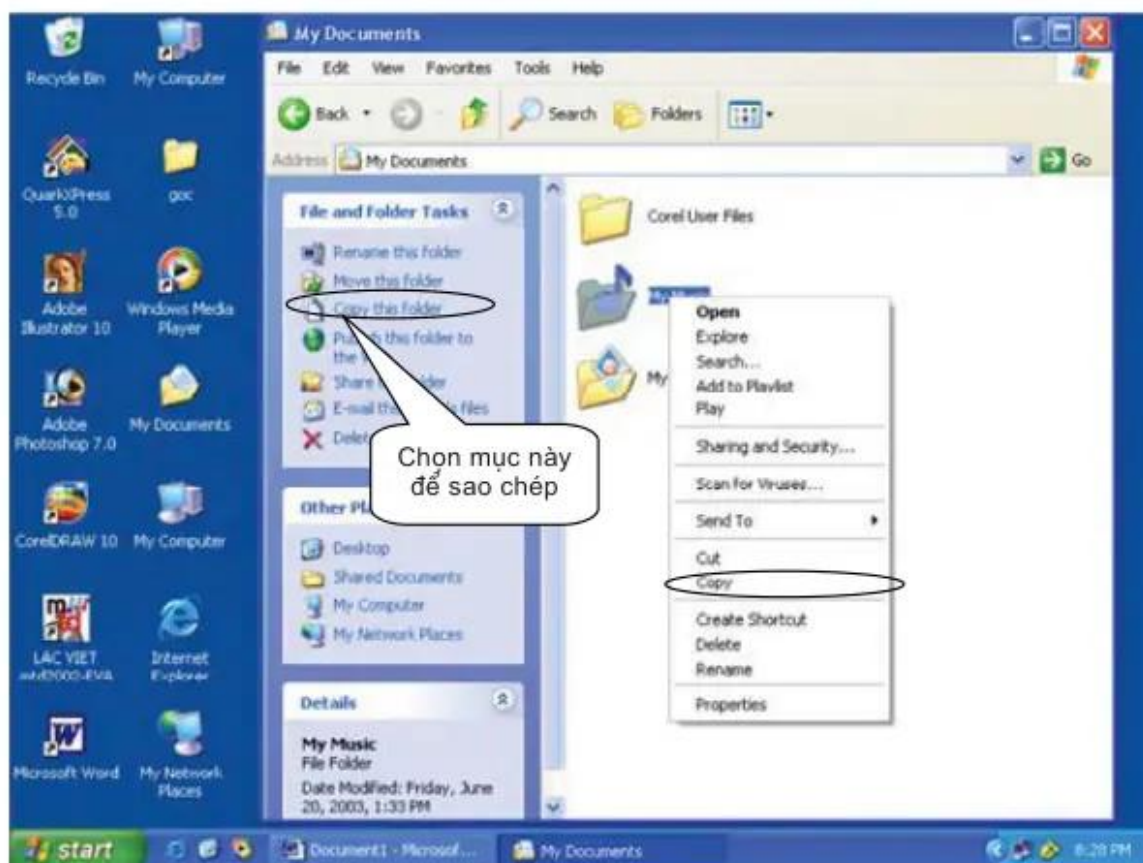
Cần lưu ý là Windows cho phép thiết đặt cách kích hoạt biểu tượng bằng *nháy chuột* thay cho *nháy đúp chuột*. Tuy vậy, không phải lúc nào cách này cũng thuận tiện trong khi làm việc và GV nên tránh không để thiết đặt này nhất là đối với HS mới học tin học.

Một trong những ưu điểm của những hệ điều hành tiên tiến là *có nhiều cách khác nhau để thực hiện một công việc*. Ưu điểm này đảm bảo thuận tiện tối đa cho người dùng: *mỗi người có thể làm theo cách mình biết, chọn cách mình thích và dùng phương tiện mình có*.

Ví dụ, để sao chép một tệp hay thư mục, ngoài thao tác đã nêu trong SGK, ta còn có thể làm theo một trong các cách sau:

#### Cách 1

- ① Nháy chuột chọn tệp (hoặc thư mục) cần sao chép;
- ② Nháy nút phải chuột để mở bảng chọn tắt, trong đó có mục **Copy** (h. 8).  
Các thao tác tiếp theo tương tự như đã nêu trong SGK.



Hình 8. Cách khác thực hiện lệnh sao chép

### *Cách 2*

- ① Mở hai cửa sổ thư mục đích và thư mục chứa tệp nguồn so le nhau;
- ② Chọn tệp/thư mục nguồn cần sao chép;
- ③ Kéo thả tệp/thư mục nguồn đến thư mục đích.

**Chú ý:** Nếu hai thư mục nguồn và đích trên cùng một ổ đĩa cứng, cách này sẽ di chuyển tệp/thư mục đã chọn.

### *Cách 3*

- ① Chọn tệp/thư mục cần sao chép;
- ② Chọn mục **Copy this file** hoặc **Copy this folder** hoặc **Copy the selected items** ở khung bên trái cửa sổ thư mục;
- ③ Hệ thống sẽ cho phép định vị thư mục đích chứa tệp được sao chép.


Còn nhiều cách khác nữa thực hiện việc sao chép. Trong giờ thực hành, GV nên nói rõ cho HS biết:

- Một công việc có nhiều cách thực hiện;
- Cách nêu trong SGK là một trong những cách thao tác an toàn, chuẩn mực.

Với HS đã làm quen Windows trước đó, những bài tập trong SGK là đơn giản. Thay cho việc thực hiện trực tiếp bài thực hành, GV có thể để cho các em liệt kê các phương pháp khác nhau, xác định ưu và nhược điểm của các phương pháp đó.

## **3. Ra khỏi hệ thống**

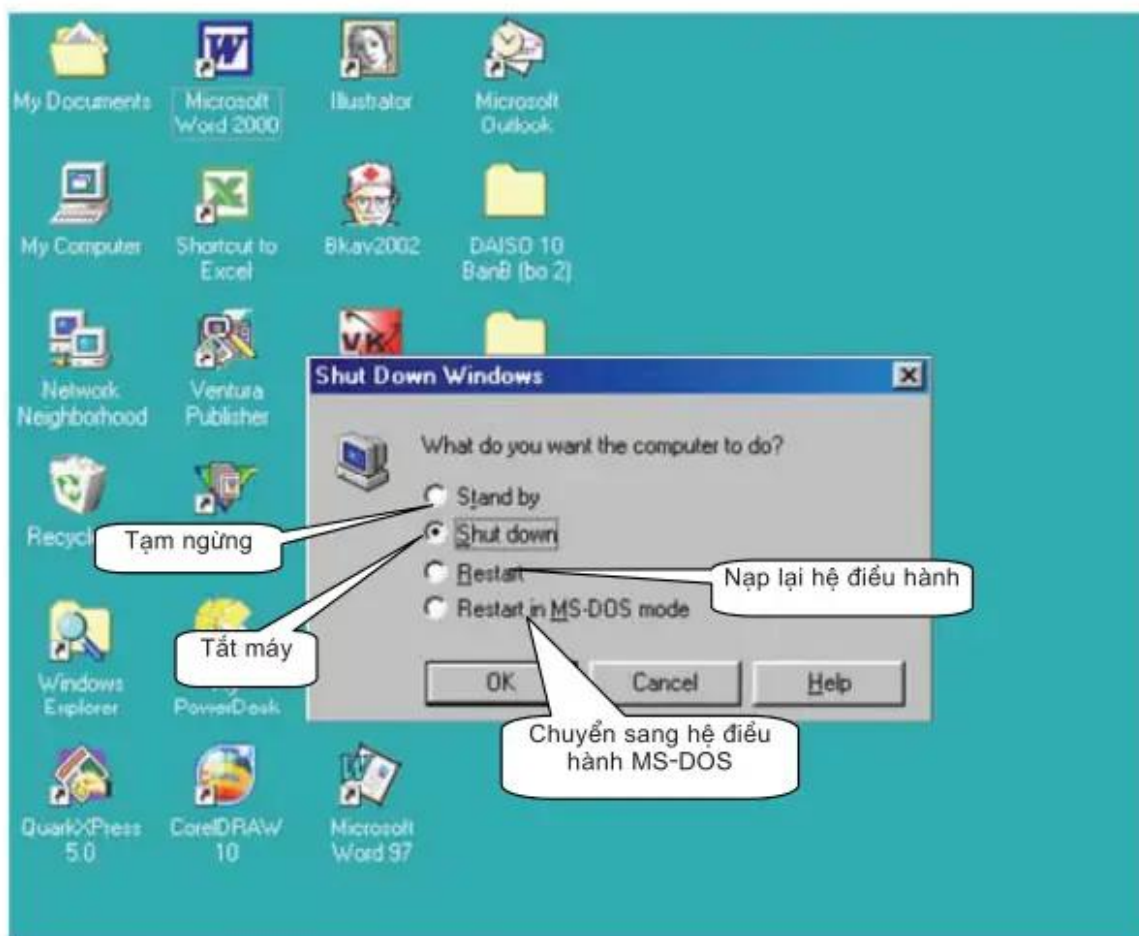
Điểm quan trọng nhất trong mục này là hướng dẫn HS thói quen ra khỏi hệ thống theo đúng quy định.

Trong SGK giới thiệu ba chế độ chính ra khỏi hệ thống, tuy nhiên hai chế độ tắt máy và tạm ngừng là ngầm định. Chế độ Hibernate chỉ xuất hiện khi kích hoạt chế độ này trong hệ thống. Để làm xuất hiện chế độ hibernate, GV mở **Control Panel**, kích hoạt biểu tượng **Power Options** , rồi chọn trang **Hibernate** và chọn **Enable hibernation**.

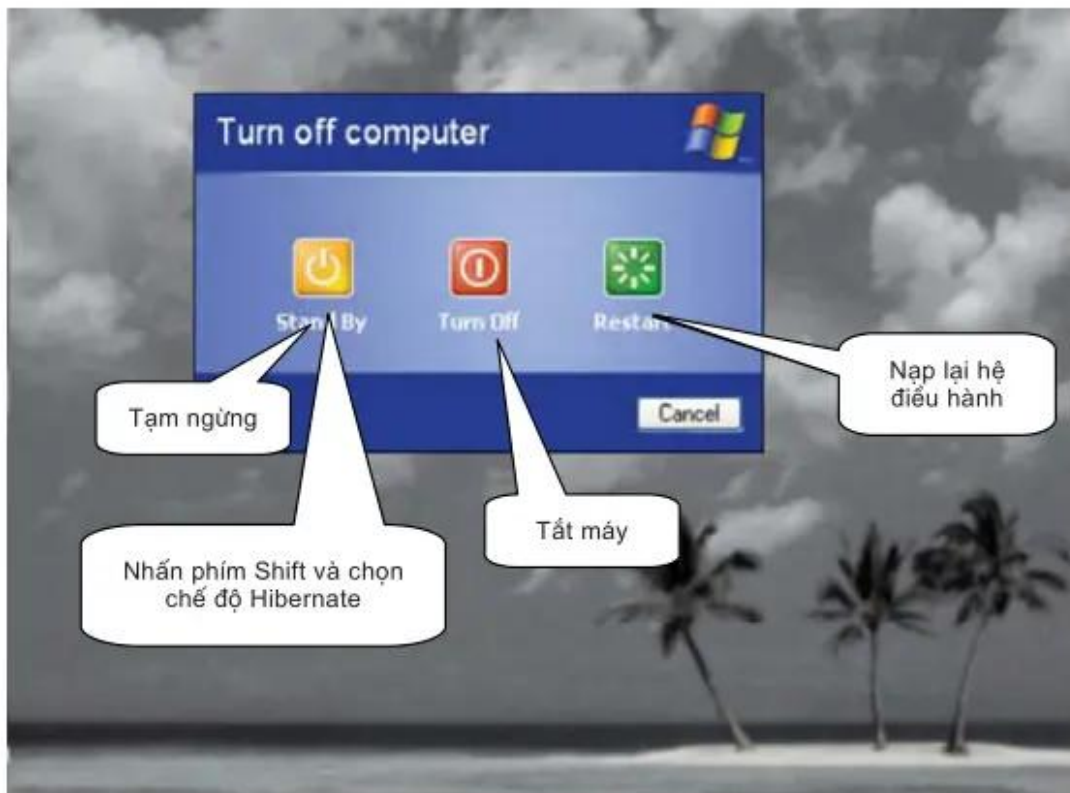
Để an toàn cho hệ thống người ta tắt máy bằng cách:

① Chọn nút **Start** ở góc trái bên dưới màn hình nền của Windows và chọn **Shut Down (Turn Off)**;

② Chọn mục **Shut Down (Turn Off)** trên bảng chọn (h. 9 – h. 10).



Hình 9. Các chế độ ra khỏi hệ thống ở Windows 98



Hình 10. Các chế độ ra khỏi hệ thống ở Windows XP

Khi ra khỏi hệ thống, phải chờ máy tự tắt (đối với các máy có thiết bị ngắt nguồn điều khiển bằng chương trình) hoặc tắt nguồn khi có thông báo của hệ thống cho biết có thể tắt nguồn.

Trong khi thực hành, cần nhấn mạnh cho HS những kiến thức đã xét chỉ là cách giao tiếp, đối thoại với hệ thống chứ không phải là kiến thức sâu về hệ điều hành nói chung và Windows nói riêng.

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ GIẢI BÀI TẬP

**Câu 3.** Có thể nêu ba tên tệp đúng và ba tên tệp sai trong Windows, ví dụ:

- *Ba tên đúng:*  
 Quần đảo Trường Sa  
 PROBLEM.INP  
 danh sach.doc
- *Ba tên sai:*  
 Lớp10A. (Sai vì kết thúc bằng dấu chấm)  
 A?Bcd.EF.MP3 (Sai vì trong tên chứa kí tự ?)  
 123\*abcd"444 (Sai vì trong tên có kí tự \* và kí tự ")

Tuy nhiên, không nên lạm dụng việc đặt tên tệp có kí tự khác chữ và số.

- Câu 4.** Không thể lưu hai tệp với các tên **Bao\_cao.txt** và **BAO\_CAO.TXT** trong cùng một thư mục. Vì tên tệp không phân biệt chữ hoa chữ thường nên hai tên **Bao\_cao** và **BAO\_CAO** sẽ giống nhau. Phần đuôi (**.txt** và **.TXT**) cũng sẽ được coi là giống nhau.
- Câu 6.** Tên tệp trong câu B (chứa kí tự /) và câu E (chứa kí tự \*) sai. Các tên còn lại đúng.
- Câu 7.** C:\Downloads\luu\happybirthday.mp3;  
C:\Downloads\EmHocToan.zip.